



ISSN 1859 - 2171

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ

KHOA HỌC

CÔNG NGHỆ

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2011)

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - HÀNH VI
SOCIAL SCIENCE - BEHAVIOR

Tập 87, số 11, 2011

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – HÀNH VI

Mục lục	Trang
Ngô Thị Thanh Quý - Sức sống của tục ngữ trong tác phẩm "Mảnh đất lắm người nhiều ma" của nhà văn Nguyễn Khắc Trường	3
Ngô Thu Thủy - Cuộc đời bên ngoài và những cuộc đời bên trong	9
Lê Thị Ngân - Ái tình trong tiểu thuyết Lê Văn Trương	13
Phạm Thị Vân Huyền - Con đường trong thơ tình Rabindranath Tagore và Xuân Diệu dưới cái nhìn so sánh	19
Vũ Thị Hạnh - Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết nhà văn Thuận	25
Nguyễn Thị Thanh Ngân - Hành động giao và phân công trong tiếng Việt	31
Nguyễn Thị Trà My - Ảnh hưởng của yếu tố giới tính đến mức độ tập trung từ ngữ và việc sử dụng các phương pháp cấu tạo từ của đối tượng sinh viên	37
Lê Thị Lan - Diễn xướng đồng dao trong sinh hoạt gia đình	43
Hà Thị Thu Thủy, Hoàng Quốc Bảo - Dòng họ Hoàng Ngũ Giáp ở thôn Khuổi Tát xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	51
Chu Thị Vân Anh - Thần thoại các vị thần khổng lồ - nguồn tư liệu quan trọng về buổi đầu lịch sử của cư dân Tày - Thái ở Việt Nam	55
Nguyễn Thị Huệ - Căn nguyên trở thành Then trong xã hội Tày- Một vài biện giải từ góc độ tâm sinh lý	63
Hoàng Thị Mỹ Hạnh - Bối cảnh lịch sử và những chủ trương phát triển kinh tế- xã hội của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên sau ngày tái thành lập tỉnh (01/01/1997)	69
Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Minh Tuấn - Suy nghĩ về vai trò của hậu phương Thanh Hóa (1965-1968) qua trận chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng (3-4/4/1965)	75
Nguyễn Thị Hồng - Biển Đông: Những vấn đề cần cập nhật trong nghiên cứu và giảng dạy về Địa lí tự nhiên Việt Nam	81
Vũ Văn Anh - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự phát triển con người cấp tỉnh qua thực tế tỉnh Thái Nguyên	89
Thân Thị Huyền - Công cuộc giảm nghèo ở huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp giảm nghèo bền vững	95
Dương Quỳnh Phương - Nền kinh tế tài nguyên và ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên trong sản xuất nông nghiệp của dân tộc Mông vùng cao phía Bắc Việt Nam	101
Phạm Hương Giang - Ô nhiễm môi trường ở tỉnh Bắc Kạn: Hiện trạng, nguyên nhân và giải pháp khắc phục	107
Nguyễn Thị Minh Loan - Ảnh hưởng của việc dạy chiến lược đặt câu hỏi đối với khả năng đọc hiểu và chất lượng câu hỏi của sinh viên chuyên tiếng Anh năm thứ nhất tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	111
Nguyễn Thị Hồng Minh - Tích hợp các hoạt động hỗ trợ dựa trên nền tảng văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh không chuyên ở trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	119
Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh - Giáo dục thói quen văn hóa vệ sinh cho trẻ mẫu giáo - Một biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non	125
Trịnh Thị Phương Thảo - Khai thác phần mềm dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập trong dạy học môn toán ở Trung học phổ thông	131
Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Phương Nhung - Sử dụng phần mềm Elearning XHTML Editor biên soạn bài giảng trực tuyến học phân ngôn ngữ SQL	135
Kiều Thị Khánh - Một số biện pháp phát huy tính tự lực của sinh viên khi thực hành thí nghiệm Vật lí đại cương	141
Trần Kim Anh - Biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo tín chỉ của giảng viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên	145
Bùi Thị Kim Thu - Viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Nhật Bản dành cho Việt Nam từ sau khi Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức WTO đến nay (2010)	149

CON ĐƯỜNG TRONG THƠ TÌNH RABINDRANATH TAGORE VÀ XUÂN DIỆU DƯỚI GÓC NHÌN SO SÁNH

Phạm Thị Vân Huyền*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trên cơ sở giải mã ý nghĩa của yếu tố *con đường* trong thơ tình của R.Tagore và Xuân Diệu, bài viết khám phá những điểm giống và khác nhau về ý nghĩa của yếu tố này; từ đó làm nổi bật đặc trưng văn hóa - xã hội của mỗi dân tộc cũng như phong cách riêng trong sáng tác của từng nhà thơ. Trong thơ Tagore, *con đường* mang đậm màu sắc tôn giáo Ấn Độ nhưng ẩn chứa sau đó vẫn là cuộc đời trần thế bình dị, thể hiện tư tưởng của một người tình vẫn luôn sống giữa nhân gian. Trong thơ Xuân Diệu, *con đường* được cảm nhận bằng một trái tim đa sầu, đa cảm nhưng vẫn luôn hướng người đọc đến những giá trị cao đẹp nhất của tình yêu.

Từ khoá: *thơ trữ tình - tình yêu, con đường, tình yêu, tôn giáo, cuộc đời.*

(*Khảo sát qua bốn tập thơ: Tâm tình hiến dâng, Tặng vật của R.Tagore và Thơ thơ, Gửi hương cho gió của Xuân Diệu.*)

Nghiên cứu so sánh với mục đích tìm hiểu những tương đồng và khác biệt giữa các hiện tượng văn học ở các nước khác nhau là vấn đề đang được đặc biệt quan tâm. Từ thực tế đó, chúng tôi lựa chọn thơ tình yêu của Rabindranath Tagore (1861 - 1941) và Xuân Diệu (1916 - 1985) để nghiên cứu bởi Tagore và Xuân Diệu đều là hai nhà thơ lớn. Tuy sinh ra vào những thời điểm khác nhau, chịu ảnh hưởng của hai nền văn hóa khác nhau nhưng trong sáng tác của hai nhà thơ đều có sự cộng hưởng văn hóa của hai dân tộc: Ấn Độ và Việt Nam, vốn có nhiều điểm gần gũi.

Về thơ tình Tagore, văn bản chính được chúng tôi sử dụng là hai tập thơ: *Tâm tình hiến dâng* (85 bài) và *Tặng vật* (22 bài) của Tagore qua bản dịch của Đỗ Khánh Hoan, do Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2004. Đây là hai tập thơ ghi nhận những chín muồi về tư tưởng và nghệ thuật của Tagore khi nhà thơ đã bước vào độ tuổi 50. Tất cả đều được chất lọc từ chính cuộc đời thi sĩ, nhưng sự tinh tế, tầm khái quát cao và tính triết lí sâu sắc của những bài thơ đã khiến chúng thuộc về muôn người. Ngoài ra chúng tôi còn kết

hợp đối chiếu với bản tiếng Anh: *Collected poems and plays of R.Tagore*, The Macmillan and Co.Ltd London, 1955 (được chính tác giả dịch từ tiếng Bengali sang tiếng Anh) và tham khảo thêm một số tập thơ tình khác như: *Người thoáng hiện, Những con chim bay lạc...*

Về thơ tình Xuân Diệu, chúng tôi khảo sát trên hai tập thơ được Xuân Diệu sáng tác trước năm 1945 là *Thơ thơ* (46 bài) và *Gửi hương cho gió* (51 bài), do Nhà xuất bản Hội nhà văn xuất bản năm 2000.

Những yếu tố mang giá trị biểu trưng mà hai nhà thơ sử dụng trong các tập thơ rất đa dạng và linh hoạt. Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung giải mã yếu tố *con đường* trở đi trở lại nhiều lần trong những bài thơ tình của Tagore và Xuân Diệu.

Từ kết quả nghiên cứu cụ thể, bài viết sẽ góp phần tạo tiềm lực trong việc giảng dạy, học tập thơ tình Tagore, Xuân Diệu ở các cấp học cũng như cung cấp thêm tư liệu tham khảo có tính chất chuyên sâu cho việc nghiên cứu thi pháp thơ Tagore, Xuân Diệu ở Việt Nam; đồng thời góp phần tăng cường hơn nữa mối giao lưu văn hóa và tình hữu nghị giữa hai đất nước Việt Nam, Ấn Độ.

*Tel: 0977 791986

Để triết giải thấu đáo ý nghĩa biểu trưng của yếu tố *con đường* trong thơ tình Tagore, Xuân Diệu, chúng tôi tìm hiểu đặc trưng văn hoá - xã hội Ấn Độ, Việt Nam và phong cách thơ tình Tagore, Xuân Diệu, từ đó cắt nghĩa sự giống và khác nhau của hai nhà thơ khi cùng sử dụng yếu tố *con đường*.

Từ bao đời nay, trên đất nước Ấn Độ, người ta vẫn luôn muốn tìm lời giải đáp cho hàng loạt những câu hỏi: Hạnh phúc ở đâu?, Thiên đường ở đâu?... Các tôn giáo như Phật giáo, Hindu giáo đều khẳng định: hạnh phúc ở tại tâm ta khi ta thoát khỏi cõi vô minh và nhận thức được chân lí vô ngã, vô thường của cuộc sống; do đó, cần phải dập tắt ngọn lửa tham, sân, si và hướng tới sự an lạc, thanh tịnh trong tâm hồn. Tư tưởng này một mặt giúp con người vượt tới sự vị tha, cao cả bằng cách xóa bỏ ý thức vị kỉ về cái tôi, nhưng mặt khác, nó cũng khiến người dân khắp nơi trên đất nước Ấn Độ không thiết tha với việc xây dựng hạnh phúc trong chính đời sống hiện tại, kiếm tìm Cực lạc ở chốn hư vô.

Được đề cập đến trong một số tác phẩm trước thế kỉ XX, tình yêu Ấn Độ vẫn luôn bị trói chặt trong tôn giáo. vở kịch *Sokuntala* của Kalidasa ca ngợi một tình yêu đẹp, lí tưởng và có phần hiện đại nhưng vẫn mang nặng màu sắc tôn giáo. Chỉ đến đầu thế kỉ XX, khi thơ tình của Tagore xuất hiện, người ta mới nhận ra rằng, quan niệm về tình yêu đã được phát biểu trọn vẹn và đúng với bản chất của nó. Bằng những vần thơ chân thành, tha thiết, Tagore đã không chỉ thể hiện sự đối thoại đầy nghiêm túc với các tôn giáo Ấn Độ mà còn mang trái tim mình đến gần hơn với trái tim của muôn người trong khát khao giao cảm mãnh liệt.

Thoát thai từ văn hoá dân gian, từ thần thoại về thần Tình yêu Kama, thơ tình Tagore có sự cân bằng giữa Moksha và Kama. Cùng với đó, những bài học đầu tiên về tình yêu trong kinh *Upanishad* đã hình thành trong Tagore một thái độ luôn trân trọng tình yêu: "Hãy để người chết đi tìm sự bất tử của danh

vọng/những người sống thì tìm sự bất tử của tình yêu" (Bài số 279 - *Những con chim bay lạc*). Nhà thơ hình tượng hoá tín ngưỡng, vẻ bí mật của một tình yêu Ấn Độ vừa thiêng liêng vừa trần tục. Những vần thơ tình của ông không chỉ sưởi ấm trái tim cho mỗi người dân Ấn Độ mà còn trở thành vũ khí sắc bén chống lại lễ giáo phi lí của xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ. Xã hội mà đã ngàn đời nay bắt người ta phải ghì nén và tiêu diệt đi những ham muốn nhục tình.

Trong lời đề từ vở kịch *Sự trả thù của tự nhiên* (1883), Tagore viết: "Xin hãy dẫn dắt chúng tôi từ hư vô đến thực tại". Đó chính là cốt lõi tư tưởng phiếm thần luận của ông. Vậy nên nhiều khi cái tôi tâm linh của nhà thơ hóa thân trong những hình ảnh lớn lao, kì vĩ, mang đậm màu sắc tôn giáo Ấn Độ như: Chúa, Thượng Đế, Người..., nhưng ẩn chứa đằng sau vẫn là tâm sự của một con người rất trần thế, con người đang sống giữa cõi nhân gian: "Nửa đêm, một người rắp tâm làm ẩn sĩ nói lớn Bây giờ là lúc phải từ giã gia đình đi tìm Thượng Đế... Thượng Đế thờ dài, than vãn "Tại sao tôi bực của ta lại phải lang thang tìm kiếm chính ta; tôi bực, người chối bỏ ta chẳng?" (Bài số 75 - *Tâm tình hiến dâng*).

Coi trọng văn hoá dân tộc, Tagore ý thức sâu sắc vai trò của những biểu tượng nghệ thuật. Sử dụng biểu tượng, Tagore không chỉ phản ánh ý thức thẩm mỹ truyền thống của người Ấn Độ mà còn đề tri giác thế giới tâm linh của mỗi cá nhân với mong muốn tìm hiểu, chiêm nghiệm về con người và cuộc sống con người. Một thế giới khe khát, khô hạn bỗng dưng không còn tồn tại trong thơ Tagore mà nhường chỗ cho ý nghĩa cuộc đời, cho nỗi đam mê trần thế cháy bỏng.

Một điều có thể khẳng định chắc chắn là: Thơ tình Tagore được gieo trên mảnh đất truyền thống vững chắc thì tất yếu sẽ nở hoa thơm và kết trái ngọt khi được "người giữ vườn" Tagore tận tâm vun trồng. Thiên tài Tagore biến thành người không lồ vĩ đại với tình yêu thương bao la ôm trùm vũ trụ. Sẽ không quá

khi nói rằng: Tagore là người tình của mọi người tình.

Không mang những yếu tố huyền bí của tôn giáo, thơ tình Xuân Diệu đưa tình yêu trở về đúng với bản chất đời thường của nó. Đó là những biểu hiện sống động, những vui buồn, khổ đau của mỗi con người khi lạc bước vào thế giới tình của tình yêu.

Ngay từ khi mới xuất hiện, thơ Xuân Diệu đã tạo được ấn tượng đặc biệt và nhanh chóng được xếp vào vị trí hàng đầu trên thi đàn. Đường đời và đường thơ Xuân Diệu gắn bó mật thiết với những sự kiện của đời sống đất nước và của nền văn học hiện đại Việt Nam. Là người tham gia vào quá trình vận động của nền văn học dân tộc, Xuân Diệu có những đóng góp lớn lao, mang dấu ấn riêng, đầy sáng tạo. Có thể khẳng định, Xuân Diệu là người đầu tiên mang đến những quan niệm hiện đại và sâu sắc về tình yêu bởi trước Xuân Diệu, tình yêu vẫn luôn bị kiểm toà trong những quan niệm phong kiến, những quy chuẩn và luật lệ hà khắc. Được tiếp cận với vẻ đẹp của văn chương phương Tây, đặc biệt là của văn học lãng mạn Pháp thế kỉ XIX, Xuân Diệu đem đến cho thơ một luồng gió mới. Ông tìm đến với tình yêu để ca ngợi tình yêu, khẳng định tình yêu như một hạnh phúc tuyệt diệu của cuộc sống con người.

Tình yêu trong thơ Xuân Diệu được nâng lên thành lẽ sống: “Làm sao sống được mà không yêu” (*Bài thơ tuổi nhỏ - Thơ thơ*). Đó không phải là thứ ái tình sầu mộng, mơ màng như trong *Thơ Mới* buổi đầu mà là một thứ tình yêu sôi nổi, luôn khát khao sự hoà nhập tuyệt đối và rất đậm màu nhục cảm. Nó đòi hỏi phải luôn được khẳng định, được nói lên bằng mọi biểu hiện: “Em phải nói, phải nói và phải nói/ Bằng lời riêng nơi cuối mắt đầu mày” (*Phải nói- Thơ thơ*). Một thứ tình yêu như thế không dễ được chấp nhận nhưng đời sống ngày càng chứng tỏ sức thu hút của nó.

Xuân Diệu không cao đạo, trong tình yêu phải có thể xác: “Hãy sát đôi đầu, hãy kề đôi ngực/ Hãy trộn vào nhau đôi mái tóc ngắn dài!/ Những cánh tay! Hãy quấn riết đôi vai/ Hãy

dâng cả tình yêu lên sóng mắt” (*Xa cách- Thơ thơ*). Người tình rong thơ ông cũng không còn như “bông hoa phong kín ý yêu đương” mà mang nặng triết lí hương thụ với những ham muốn đắm say. Tất cả được Xuân Diệu nói lên một cách chân thành và táo bạo trong thơ. Tuy nhiên, cái đích mà tình yêu trong thơ Xuân Diệu hướng tới vẫn là sự hoà hợp cao độ của tâm hồn và điều đáng quý là dù tình yêu ấy có mang lại nỗi khổ đau, thất vọng thì cũng không đưa nhà thơ đến chỗ bi quan, chán nản.

Tìm nguồn cảm hứng lãng mạn ở ngay cuộc đời trần thế; diễn tả những biến thái tinh vi của đất trời và lòng người, thơ tình Xuân Diệu xuất hiện rất nhiều biểu tượng. Thi sĩ trao gửi cho biểu tượng nhiều ý nghĩa mới. Biểu tượng khiến thơ ông hấp dẫn, khơi gợi trí tưởng tượng và liên tưởng, đánh thức khát khao khám phá và lí giải thế giới tình yêu phong phú, nhiều bí ẩn ở mỗi độc giả.

Có thể nói, nếu thơ tình Tagore triết giải độc đáo và sáng tạo ước mơ Giải thoát (Moksha) của các tôn giáo Ấn Độ; kéo con người từ hư vô về thực tại qua những biểu tượng đậm màu sắc triết lí hòa quyện trong những cảm xúc và khát vọng rất con người; đã khẳng định tài năng của một nhà thơ vĩ đại - “nhà thơ của những tâm hồn Ấn Độ” thì Xuân Diệu - “nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới” Việt Nam cũng dành nhiều tâm huyết cho mảng thơ này. Nhiều người thích, yêu, thậm chí say thơ tình Xuân Diệu vì đó là những vần thơ bắt nguồn từ sự sống của một con người rất mực say mê, rất mực yêu đời đã trở về sự sống của muôn người, phấn đấu làm cho đời đẹp hơn và làm cho đời đẹp thêm mãi.

Lí giải ý nghĩa ẩn kín từ những biểu tượng tiêu biểu trong thơ tình Tagore và Xuân Diệu sẽ là chiếc chìa khóa để mở cánh cửa bước vào thế giới nghệ thuật của mỗi nhà thơ, qua đó thấy được bản sắc văn hóa độc đáo của mỗi dân tộc kết tinh trong hai phong cách thơ tình tiêu biểu được cả thế giới biết đến.

Trong truyền thống văn hoá của nhân loại và trong văn học nghệ thuật, ý nghĩa biểu trưng

của yếu tố *con đường* đặc biệt phong phú. Tham khảo trong cuốn *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, chúng tôi tìm thấy những đường dẫn quan trọng. Có *con đường* dẫn đến những miền đất hứa. Có *con đường* dẫn linh hồn về thế giới bên kia sau khi chết. Lại có *con đường* đưa con người trở về với cội nguồn, với bản nguyên và với chính lòng mình... Nhưng tựu chung, *con đường* biểu trưng cho những cuộc hành trình kiếm tìm chân lí, hoà bình, bất tử, hoặc sự kiếm tìm và phát hiện một trung tâm tinh thần nào đó.

Là bạn đồng hành của lữ khách, *con đường* trong thơ Tagore là một tín hiệu nghệ thuật giàu ý nghĩa (xuất hiện 31 lần ở 26 bài của hai tập *Tâm tình hiến dâng* và *Tặng vật*) và luôn bị chi phối bởi thế giới quan tâm linh của tác giả. Tagore thực hiện một cuộc hành hương trong tư tưởng: “Đại lộ là bạn đồng hành mới cưới, suốt ngày nàng nói chuyện cùng chân tôi, và đêm đến, trong lúc nằm mơ, tôi nghe thấy nàng ca hát” (Bài số 47 - *Tặng vật*). Cuộc hành hương để đạt đến sự hòa hợp với cuộc đời rộng lớn phải trải qua một *con đường* dài, đầy khó khăn gian khổ mà không phải ai cũng đến được đích và tìm được chân lí cuối cùng: “Hàng ngày tôi đi trên đường cũ, mang trái cây tới chợ, dắt trâu bò ra đồng hay chèo thuyền qua suối, nhất nhất đường nào tôi cũng thuộc lòng... Tôi quen đi theo lối mòn, bước ra khỏi *con đường* vài bước, thế giới quen thuộc xung quanh trở nên xa lạ với mình, như bông hoa đã thấy lúc mới là nụ búp xinh xinh” (Bài số 48- *Tặng vật*).

Con đường thăm thẳm nhưng vịnh quang ấy không dành chỗ cho những bước chân trĩu nài, những con tim mệt mỏi, những lối mòn xưa cũ, mà chỉ dành cho những người có lòng dũng cảm, dù khó khăn vẫn không ngừng dẫn bước. Cũng như việc thực hiện siêu thoát hoặc giác ngộ trong các tôn giáo Ấn Độ bao giờ cũng là cho cá nhân và do cá nhân chứ không phải việc làm của một nhóm người. Bằng thực nghiệm tâm linh, nhân vật trữ tình đã nhận ra niềm hạnh phúc lớn lao trên hành

trình chinh phục để tìm thấy “tuổi thơ bất diệt của mình” và sự vĩnh cửu của đời người trong lòng tạo vật. Phần thưởng ấy chính là động lực thúc mỗi hành nhân hăng hái đi trên *con đường* đã lựa chọn, khám phá vẻ đẹp tự nhiên của cuộc đời và vén bức màn chân lí giả dối mà sâu sắc của tình yêu vĩnh cửu.

Hình ảnh du khách rong ruổi trên *con đường* đi vô tận chính là sự hình tượng hoá tình yêu của Tagore với cuộc đời. Mỗi bước chân du khách trên *con đường* muôn dặm có ý nghĩa như một bài ca tình yêu say đắm: “Người đi khách trẻ đẹp đi dọc bên đường trong sương hồng buổi sớm. Cổ chàng đeo chuỗi ngọc; ánh bình minh vương trên mái tóc. Dừng trước cửa nhà tôi, chàng hỏi há hốc: “Nàng ở đâu nhi?”. Lòng nặng ngược ngừng, tôi không thể nói: “Nàng là em, du khách trẻ đẹp, nàng là Em” (Bài số 8- *Tâm tình hiến dâng*). Và cái đích du khách hướng đến không phải là những điện thờ âm mỵ huyền bí hay cõi xa xăm nào mà chính là tình yêu đích thực, là hạnh phúc cuộc đời: “Sao em xấu hổ vì ánh mắt em nhìn? Tôi không thấy đây như một tên hành khách... Tôi chỉ khiêng nhường tạm trú dưới bóng mát vệ đường, du khách vắng lai xa lạ cũng có thể dừng chân. Tôi chưa ngắt bông hồng nào cả” (Bài số 5: *Tâm tình hiến dâng*).

Con đường được miêu tả trong thơ Tagore thường rất đẹp. Đường ấy trải đầy hoa và ngào hương thơm với muôn chim ríu rít hát ca: “Cây xoài đang rắc hoa trên đường lặn đàn ong từng con bay bay lượn lượn” (Bài số 13 - *Tâm tình hiến dâng*). Đường ấy tô điểm cho không gian tình ái thêm ngọt ngào, đàn thức trong lòng người những rung động tế vi: “Đường đỏ, cỏ mịn xanh, hoa dại nhiều và số... Hãy đến, xin hãy đến...” (Bài số 12 *Tâm tình hiến dâng*).

Ta cũng từng bắt gặp *con đường* này trong thơ Xuân Diệu: “Con đường nhỏ nhỏ gió xiêu xiêu/ Là là cảnh hoang vắng trở chiều” (*Thơ duyên - Thơ thơ*). Một *con đường* xinh xắn duyên dáng với những đường nét tình tứ. Các

động thái ở đây đều là những biến thái tinh vi của cảm xúc yêu đương. Con đường với gió thành cặp. Cảnh hoang và nắng lại thành một cặp khác. Tất cả quán quýt, quyến luyến nhau khiến con đường hiện ra đúng là con đường để ngỏ, mời mọc bước chân đôi lứa.

Vậy nên, nhiều khi tình nhân không hiểu nổi vì có gì mà dù khó khăn, gian khổ vẫn không ngừng dần bước trên con đường ấy: “Lúc buổi trưa trôi qua và cảnh tre rì rào trong gió tôi đang đi bên đường tôi chẳng hiểu tại sao... Chim Còen không buồn cất tiếng hót. Tôi đang đi bên đường tôi chẳng hiểu tại sao” (Bài số 14- *Tâm tình hiến dâng*). Để rồi khi đến nơi, tình nhân nhận ra một điều vô cùng giản dị: con đường dẫn đến tình yêu chính là con đường hạnh phúc: “Biết bao con thuyền đã trôi qua ngôi làng này; biết bao khách bộ hành dừng chân nghỉ dưới bóng cây đa ấy, cả chiếc phà chở đầy người đi chợ rẽ nước về đầm phía bên kia, song chẳng một ai nhận ra nơi này, bên cạnh con đường làng nhỏ nhỏ, gần ao nước có cây cầu mục nát vẹo xiêu - nơi người tôi yêu đang sống yên vui” (Bài số 16- *Tặng vật*). Nhưng để hoàn tất cuộc hành trình đâu phải điều đơn giản bởi: “Em nắp kín như vì sao đằng sau dãy đồi, tôi là khách bộ hành lê gót trên đường dài” (Bài số 19- *Tâm tình hiến dâng*).

Cũng viết nhiều về khoảnh khắc mình phải đối diện với chính mình trên đường dài muôn nẻo, Xuân Diệu thể hiện bi kịch của trái tim yêu tha thiết mà không được đáp đền: “Cây bên đường sẽ trông thấy tôi sâu,/ Đi thất thểu, đi lang thang, đi quanh quẽ” (*Đối trá- Thơ thơ*). Để rồi khi đứng giữa ngã ba đường, tình nhân không biết chọn cho mình lối đi nào để không lạc lối giữa mịt mù tình yêu: “Nhớ nhung về đứng ngã ba,/ Buồn thương chia nẻo dần xa dặm dài.../ Đường đi không biết đâu nơi,/ Cỏ xuôi nương dãi bước người viễn vông” (*Ngã ba- Gửi hương cho gió*).

Tuy nhiên, được yêu, được hiến dâng cho tình yêu vẫn là khát khao muôn thuở. Ví lòng mình như “con đường không ngăn lối” (*Phoi*

trái- Gửi hương cho gió), Xuân Diệu vẫn luôn mời gọi mọi người cùng cất bước trên con đường rộng lớn, thênh thang ấy để cùng hiểu hơn cho tấm lòng thi sĩ. Xuất hiện 17 lần ở 16 bài của hai tập *Thơ thơ* và *Gửi hương cho gió*, con đường đã trở thành một yếu tố nghệ thuật giàu ý nghĩa, thể hiện những cảm nhận độc đáo, sáng tạo của Xuân Diệu trong tình yêu.

Chuyên chờ những cảm xúc và cung bậc tình yêu, yếu tố con đường tràn ngập trong thế giới nghệ thuật của Tagore và Xuân Diệu nhưng không hề mang lại cho thơ sự mơ hồ, khó nắm bắt. Đó là những khám phá thú vị, bất ngờ về giá trị cao đẹp của tình yêu, về cả những ước mơ và hạnh phúc của những trái tim yêu. Ở đây, con đường không chỉ là đối tượng để hai nhà thơ bày tỏ cảm xúc yêu đương mà còn mang nét đặc trưng rất riêng của hai dân tộc. Con đường trong thơ Tagore được viền giát bởi nhiều yếu tố huyền ảo. Con đường trong thơ Xuân Diệu tinh hơn, sống động hơn. Nhưng cả hai con đường đó đều chủ yếu hiện ra với ý nghĩa là con đường dẫn tới sự giác ngộ chân lí của cuộc đời, chân lí ấy nằm trong vòng tình yêu và tuổi trẻ. Lữ khách ra đi trên con đường dài thăm thẳm nhưng không bao giờ có cảm giác bơ vơ, bất định bởi anh ta luôn xác định được mục tiêu và đích đến của mình. Ra đi không phải để chối bỏ cuộc đời mà là để hoà hợp với cuộc đời rộng lớn, bao la; để kiếm tìm tình yêu đích thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. J.Chevalier and Alian Gheerbant (2002), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, Nxb Đà Nẵng, Trường viết văn Nguyễn Du.
- [2]. Xuân Diệu (2002), *Thơ thơ và Gửi hương cho gió*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
- [3]. Hoàng Phê (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.
- [4]. R.Tagore (2004), *Thơ Tagore: Tâm tình hiến dâng, Tặng vật* (Đỗ Khánh Hoan dịch), Nxb Văn học, Hà Nội.

SUMMARY

THE WAY IN LOVE POEMS BY R.TAGORE AND XUAN DIEU IN COMPARIION

Phạm Thị Van Huyen*

College of Sciences-TNU

Based on explaining the factor *the way* in love poems by R. Tagore and Xuan Dieu, this article discovers some similar and different points in the meanings of this factor; from that, this article can set off the cultural and social specific traits of each nation as well as of each poet. In Tagore' poems, *the way* has the colour of Indian religion, but inside it we can see the common life. It expresses the thinking of a lover that is still living on the earth. In Xuan Dieu' poems, *the way* is felt by a melandcholy and sentimental heart. However, his poems still lead the readers to the most beautiful value of love.

Keywords: *Lyrical and love poems, way, love, religion, life.*

(Investigating in four sets: "The Gardener", "Lover's gift" by R.Tagore and "Poetry poetry", "Send scent to the wind" by Xuan Dieu)

* Tel: 0977 791896